

Bản án số: 74/2024/DS - ST

Ngày: 14/8/2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ
thanh toán không dùng tiền mặt”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU - TP ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Nguyễn Văn Cơ**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Ngô Khánh Loan** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Thu Hiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2024/TLST-DS ngày 03/6/2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST – DS ngày 15 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST - DS ngày 30 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K**; Trụ sở tại: **4 P, phường V, TP R, tỉnh Kiên Giang**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M** – Tổng Giám đốc;

Địa chỉ liên hệ: **158-160 N, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng.**

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Văn T**. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Dương Quang T1**, sinh năm 1976; Địa chỉ: **K N, tổ A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.** Vắng mặt lần 02.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP K** là ông **Nguyễn Văn T** trình bày:**

Vào ngày 06/07/2017, Ông **Dương Quang T1** có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K1** số 200171880002000 với **Ngân hàng TMCP K**

(theo ủy quyền của **Ngân hàng TMCP K**), hạn mức thẻ được cấp là 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

1. Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K1** số 20017188000200 ký ngày 06/07/2017:

- Hạn mức thẻ : 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng)

- Loại thẻ: **Visa credit C**

- Mục đích vay: Tiêu dùng;

- Thời hạn vay : 36 tháng;

- Lãi suất cho vay & lãi suất quá hạn: 22%/năm.

- Điều kiện áp dụng: Theo Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế **K1**.

2. Tài sản bảo đảm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay: Không tài sản đảm bảo

3. Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Sau khi giải ngân, Ông **Dương Quang T1** đã thường xuyên không thực hiện thanh toán theo đúng qui định của sản phẩm thẻ tín dụng Quốc tế **K1**, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc & Thông báo đến khách hàng nhưng Ông **Dương Quang T1** vẫn không thực hiện đúng. Và từ ngày 10/07/2020 đến nay, Ông **Dương Quang T1** đã không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 14/8/2024, dư nợ thẻ của ông **Dương Quang T1** tại **K1** cụ thể là:

+ Nợ gốc còn lại : 49.908.395 đồng

+ Lãi phát sinh còn lại: 49.983.843 đồng

+ Phí phát sinh còn lại: 49.446.248 đồng

+ Tổng cộng: 149.338.486 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng).

*** Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt tại phiên họp và hòa giải cũng như tại các phiên tòa xét xử.**

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP K** đối với ông **Dương Quang T1** về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*”. Buộc ông **Dương Quang T1** phải trả cho **Ngân hàng TMCP K** tổng số tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp

đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K1** số 20017188000200 ký ngày 06/07/2017 tạm tính đến ngày 14/8/2024, bao gồm các khoản sau:

+ Nợ gốc còn lại : 49.908.395 đồng

+ Lãi phát sinh còn lại: 49.983.843 đồng

+ Phí phát sinh còn lại: 49.446.248 đồng

+ Tổng cộng: 149.338.486 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng)

Ngoài ra ông **Dương Quang T1** tiếp tục trả tiền nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K1** kể từ ngày 15/8/2024 cho đến thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho **Ngân hàng TMCP K**. Trường hợp trong các đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ, các đề nghị kiêm hợp đồng phát hành – sử dụng thẻ tín dụng quốc tế các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông **Dương Quang T1** có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại **K188 N, tổ A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng**; Do đó vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa **Ngân hàng TMCP K** với ông **Dương Quang T1** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông **Dương Quang T1** để tham gia phiên tòa nhưng ông **T1** đều vắng mặt không rõ lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K1** số 20017188000200 ký ngày 06/07/2017 được giao kết giữa **Ngân hàng TMCP K** với ông **Dương Quang T1** đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng.

Xét thấy, quá trình thực hiện Hợp đồng ông **Dương Quang T1** đã vi phạm nghĩa vụ trả của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

Tạm tính đến ngày 14/8/2024, ông **Dương Quang T1** còn thanh toán cho **Ngân hàng TMCP K** toàn bộ số tiền là:

- + Nợ gốc còn lại : 49.908.395 đồng
- + Lãi phát sinh còn lại: 49.983.843 đồng
- + Phí phát sinh còn lại: 49.446.248 đồng

Tổng cộng: 149.338.486 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP K**, buộc ông **Dương Quang T1** phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nói trên là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra ông **Dương Quang T1** tiếp tục trả tiền nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K1** kể từ ngày 15/8/2024 cho đến thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho **Ngân hàng TMCP K**. Trường hợp trong các đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ, các đề nghị kiêm hợp đồng phát hành – sử dụng thẻ tín dụng quốc tế các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông **T1** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.466.924 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 144, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 235, 238, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, 323, 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP K** đối với ông **Dương Quang T1** về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*”.

Xử: Buộc ông **Dương Quang T1** phải trả cho **Ngân hàng TMCP K** tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/8/2024 là: 149.338.486 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng), bao gồm các khoản sau:

- + Nợ gốc còn lại : 49.908.395 đồng

+ Lãi phát sinh còn lại: 49.983.843 đồng

+ Phí phát sinh còn lại: 49.446.248 đồng.

Ngoài ra ông Dương Quang T1 tiếp tục trả tiền nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 kể từ ngày 15/8/2024 cho đến thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP K. Trường hợp trong các đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ, các đề nghị kiêm hợp đồng phát hành – sử dụng thẻ tín dụng quốc tế các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm 7.466.924 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng) bị đơn ông Dương Quang T1 phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí là 3.283.497 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000713 ngày 03/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyễn Thi Thi